

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi xem xét Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh thống nhất với những nhận định, đánh giá tại báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đó là: Trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen, kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng; thế và lực của tỉnh không ngừng được nâng lên. Tốc độ tăng GRDP hàng năm luôn trong nhóm dẫn đầu cả nước, cả giai đoạn đạt 13,9% gấp hơn 2 lần bình quân cả nước. Quy mô nền kinh tế được mở rộng, chất lượng từng bước cải thiện. Các ngành kinh tế phát triển ổn định, đúng hướng. Thu ngân sách tăng mạnh. Nguồn lực đầu tư cho phát triển được huy động sử dụng hiệu quả; hạ tầng kinh tế, xã hội được cải thiện, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang theo hướng hiện đại. Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật; giao thông nông thôn có bước phát triển mang tính đột phá cả về chiều dài cứng hóa, quy mô và chất lượng đầu tư. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; một số lĩnh vực duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước. Công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là dịch Covid 19 được thực hiện tốt. Công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật. Bộ máy hành chính nhà nước được sắp xếp tinh gọn hơn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển biến rõ rệt. Công tác quốc phòng, an ninh được củng cố, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, đó là: Công tác dự báo, quản lý quy hoạch trên một số lĩnh vực chưa tốt. Tăng trưởng cao song chất lượng tăng

trường, trình độ công nghệ và năng suất lao động chưa cải thiện nhiều; chất lượng thu hút đầu tư còn hạn chế. Sản xuất công nghiệp phụ thuộc lớn vào khu vực FDI; các doanh nghiệp của tỉnh có quy mô nhỏ, năng lực còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh các sản phẩm nông sản chưa cao. Dịch vụ phát triển chưa có bước đột phá. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc giải quyết các vấn đề về môi trường còn lúng túng. Chất lượng lao động chưa cao, thiếu lao động lành nghề. Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm; quản lý nhà nước trên một số mặt còn hạn chế. Trật tự, an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp...

Điều 2. HĐND tỉnh nhất trí thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể là:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và vững chắc. Tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả vừa củng cố quá trình phục hồi kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Phát huy vai trò công nghiệp là động lực chính cho tăng trưởng. Phát triển một số loại dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội. Nông nghiệp phát triển ổn định, theo hướng an toàn, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng. Huy động tối đa nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, khu công nghiệp và đô thị gắn với vùng trọng điểm. Phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội thuộc nhóm tiên tiến của cả nước; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của nhân dân. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Đến năm 2025, quy mô GRDP nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

- (1) Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) bình quân cả giai đoạn đạt 14 - 15%. Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng khoảng 68,4%; Dịch vụ 20,6%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11%;
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 5.500 USD - 6.000 USD;
- (3) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 13,4%/năm;
- (4) Thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân 14 - 16%/năm;
- (5) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 470 nghìn tỷ đồng;
- (6) Giá trị sản xuất trên 01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 140 triệu đồng;
- (7) Khách du lịch năm 2025 đạt 3 triệu lượt người;
- (8) Tỷ lệ dân số đô thị đạt 32,4%;

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,8%, trong đó xã nông thôn mới nâng cao 40%; có 6 huyện nông thôn mới;

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt trên 96,4%, mức độ 2 đạt 21,4%;

(11) Số giường bệnh/10.000 dân (*không tính giường của trạm y tế xã và PKĐKKV*) đạt 31,7 giường. Duy trì tỷ lệ người dân có thẻ BHYT đạt trên 99%; tuổi thọ của người dân trung bình đạt 75 tuổi; lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH chiếm khoảng 47%;

(12) Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá đạt 82,5%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 85%; 90% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã;

(13) Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 (*theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020*) còn 1%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 12,6%;

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 25,1%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị 2,6%. Cơ cấu lao động: lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm 48,6%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 25,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25,7%;

(15) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (*đạt QCVN02 trở lên*) đạt 82,7% (*trong đó tỷ lệ dân số thành thị được dùng nước sạch đạt 94,8%; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch đạt tiêu chuẩn QCVN02 trên 80%*);

(16) Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 85% (*trong đó: thành thị 96%, nông thôn 75%*);

(17) 100% các KCN, CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%;

(18) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%.

3. Nhiệm vụ phát triển các ngành, lĩnh vực

- *Phát triển sản xuất công nghiệp*: Phát triển công nghiệp theo không gian các vùng động lực, gắn liền với các trục giao thông chính (*các quốc lộ 1, 17, 31, 37, đường vành đai IV Hà Nội, các đường tỉnh lộ 292, 293, 294, 295, 296, 398 và các tuyến đường quy hoạch mới*). Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng với hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tiềm năng. Triển khai ít nhất 4 KCN và một số CCN có hạ tầng đồng bộ để thu hút đầu tư.

Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp đang là chủ lực hiện nay là: sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất máy vi tính, sản xuất điện tử dân dụng, may trang phục. Ưu tiên thu hút đầu tư các ngành có tiềm năng bao gồm: Cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm sản, thực phẩm, sản xuất điện...

- *Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Xây dựng nền nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất chuyên canh, tập trung, quy mô lớn, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, hướng tới

xuất khẩu. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trên cơ sở phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, các trang trại có sự hợp tác, liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị, hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Bắc Giang là trọng điểm nông nghiệp phía Bắc.

Thực hiện khoanh vùng các vùng chuyên sản xuất nông nghiệp trọng điểm, lâu dài của tỉnh, huyện để hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất, làm cơ sở tập trung đất đai, phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, theo chuỗi giá trị. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới.

- *Phát triển dịch vụ*: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng, trình độ phát triển phù hợp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhu cầu của xã hội. Phát triển đồng thời dịch vụ kinh tế và dịch vụ xã hội ở khu vực thành thị và nông thôn. Hình thành một số khu du lịch, dịch vụ tổng hợp cấp tỉnh, hạ tầng dịch vụ, du lịch ở thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện.

- *Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị*: Xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trọng tâm hạ tầng giao thông mang tính kết nối nội tỉnh và với các tỉnh Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Nội, Quảng Ninh, mở rộng không gian mới để phát triển; hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đồng bộ để thu hút đầu tư; phát triển vận tải, bến bãi, logistics, du lịch ... đáp ứng yêu cầu phát triển; hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu xã hội; hạ tầng công nghệ thông tin - công nghệ số, tạo nền tảng để phát triển kinh tế số và xã hội số.

Phát triển hệ thống đô thị theo mô hình phân tán, đa cực dọc theo các trục hành lang giao thông, các trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Hoàn thiện các tiêu chí đô thị thành phố Bắc Giang tiệm cận đô thị loại I, xây dựng đô thị thành phố theo hướng đô thị xanh - thông minh; tập trung xây dựng huyện Việt Yên đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và trở thành thị xã; huyện Hiệp Hòa, thị trấn Đồi Ngô và thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại IV đối với thị trấn Chũ.

- *Tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường*: Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, trong đó, trọng tâm là tài nguyên đất, nước, khoáng sản, rừng; tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Hoàn thành xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) các cấp. Có giải pháp tạo chuyển biến trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Đẩy mạnh giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường. Tập trung thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của BTV Tỉnh ủy; tạo chuyển biến rõ nét về môi trường nông thôn. Tiếp tục thu

hút, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nhà máy xử lý rác thải. Quan tâm thu hút đầu tư dự án nghĩa trang nhân dân cấp tỉnh, xây dựng nhà tang lễ.

- *Giáo dục - đào tạo*: Phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển. Đổi mới giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hỗ trợ, đầu tư tăng tỷ lệ lao động chất lượng cao trong cơ cấu lao động. Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân. Giữ vững và nâng cao xếp hạng giáo dục của tỉnh so với cả nước; tạo chuyển biến việc dạy và học tiếng Anh.

- *Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế. Mở rộng quy mô giường bệnh của Trung tâm y tế tuyến huyện, đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phòng, chống dịch bệnh; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông, phát thanh, truyền hình*: Phát huy giá trị văn hóa, con người Bắc Giang, đoàn kết, nhân ái, đồng thuận; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, gắn với phát triển du lịch bền vững. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa.

Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và đào tạo vận động viên thành tích cao. Nâng cao chất lượng công tác báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, cả nước, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- *Thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm*: Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân. Tăng cường giải quyết việc làm, nhất là lao động khu vực nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động. Tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực việc làm, đào tạo nghề, nâng cao thu nhập người lao động và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Nhóm giải pháp chủ yếu

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu nêu trên, HĐND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

4.1. Trong giai đoạn đầu của kế hoạch, tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”. Chủ động xây dựng, triển khai các kịch bản phòng, chống, kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh, bảo đảm phòng dịch từ sớm, từ xa; coi việc bảo đảm an toàn với dịch bệnh là cơ sở để củng cố, phục hồi và phát triển kinh tế.

4.2. Thực hiện công bố rộng rãi Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng thời, huy động nguồn lực để triển khai thực hiện. Rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách đã ban hành giai đoạn 2016 - 2020; nghiên cứu, đề xuất ban hành các chính sách, chương trình, đề án cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn, các vấn đề cấp thiết trước mắt và lâu dài, tạo chuyển biến rõ nét trên một số lĩnh vực như: Chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng giao thông, thủy lợi, KCN, đô thị, nhà ở công nhân, du lịch, môi trường ...

4.3. Triển khai hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng các dự án thu hút đầu tư trên cơ sở bộ tiêu chí lựa chọn đầu tư của tỉnh. Phát triển mạnh đội ngũ doanh nghiệp, các thành phần kinh tế. Có giải pháp nâng cao năng lực, khả năng thích ứng, tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại tự do mới cho các doanh nghiệp.

4.4. Thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển. Tập trung cao cho công tác thu ngân sách gắn với tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Triển khai các giải pháp huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách bằng nhiều hình thức. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển.

4.5. Có giải pháp đột phá về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; tập trung đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật, chất lượng cao, góp phần tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT theo hướng khuyến khích học sinh tham gia học nghề. Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động. Quan tâm đến công tác chuyển giao khoa học công nghệ, đặc biệt là trong cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án FDI, các dự án tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật...

4.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; đề cao trách nhiệm, ý thức của cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện và thành phố (DDCI) hằng năm. Xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh, nhất là cấp cơ sở. Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, tinh giản biên chế.

4.7. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh; đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ vững

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, gây khiếu nại, khiếu kiện, kiến nghị trong nhân dân. Giải quyết kịp thời các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Thực hiện hiệu quả Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, giai đoạn 2019-2021*”. Tăng cường mối quan hệ, sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

4.8. **Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”** gắn với xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị và chào mừng các ngày lễ lớn. Kiểm soát chặt chẽ các thông tin báo chí và thông tin trên mạng xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo bước chuyển biến mạnh về chất trong các phong trào thi đua. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua./.

Nơi nhận: *Lưu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT; TH.

Bản điện tử:

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Thị Hương Thành

